TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 15/2018/QĐST - DS	*Yên Châu, ngày 29 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dụng thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Đức T, sinh năm 1956, nghề nghiệp: Buôn bán.

Trú tại: Tiểu khu M, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn X, sinh năm 1975, nghề nghiệp: Trồng trọt và bà Lò Thị T, sinh năm 1977, nghề nghiệp: Trồng trọt.

Đều trú tại: Bản B, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Đức T yêu cầu ông Hoàng Văn X, bà Lò Thị T phải có trách nhiệm trả cho ông T tổng số tiền nợ là 71.490.000đ (bảy mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

- Ông Hoàng Văn X và bà Lò Thị T nhất trí trả nợ cho ông Trần Đức T số tiền nợ là 71.490.000đ (bảy mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau trả nợ thành 03 đợt như sau:

+ Đợt 1: Ông Hoàng Văn X và bà Lò Thị T trả nợ cho ông Trần Đức T về thời gian trả nợ chậm nhất vào ngày 30/11/2018 số tiền là 23.830.000đ (hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Đợt 2: Ông Hoàng Văn X và bà Lò Thị T trả nợ cho ông Trần Đức T về thời gian trả nợ chậm nhất vào ngày 30/11/2019 số tiền là 23.830.000đ (hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Đợt 3: Ông Hoàng Văn X và bà Lò Thị T trả nợ cho ông Trần Đức T về thời gian trả nợ chậm nhất vào ngày 30/11/2020 số tiền là 23.830.000đ (hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

" Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015"

- Về án phí: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau giao cho ông Hoàng Văn X và bà Lò Thị T nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.787.250đ (một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Ông Trần Đức T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.375.250đ (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi đồng) theo biên lai số 03883 ngày 30/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Các đương sự;
- Thi hánh án huyện;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Văn Bình